

TIÊM CHỦNG

LỊCH: TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG, TIÊM CHỦNG DỊCH VỤ CHỐNG CHỈ ĐỊNH

A. LỊCH TIÊM CHỦNG:

I. LỊCH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG QUỐC GIA: (Bắt buộc và miễn phí)

Lịch tiêm chủng quốc gia hay Chương trình Tiêm chủng mở rộng (EPI: *Extended Program of Immunization*) là một chương trình được Tổ chức Y tế thế giới đề ra cho các nước đang phát triển và được Bộ Y tế mỗi nước điều chỉnh cho phù hợp với nguồn lực quốc gia và tình hình dịch tễ trong nước.

1. Lịch tiêm chủng mở rộng tại Việt Nam (theo quyết định số 845/QĐ- BYT, ngày 17/03/2010) được sử dụng như sau:

TT	Tuổi của trẻ	Ngừa bệnh
1	Sơ sinh	- Lao - VGB sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh (*)
2	02 tháng	- BH – UV - HG - VGB – Hib: mũi 1 - BL: lần 1
3	03 tháng	- BH -UV- HG -VGB – Hib: mũi 2 - BL: lần 2
4	04 tháng	- BH -UV- HG -VGB - Hib mũi 3 - BL: lần 3
5	09 tháng	- Sởi mũi 1
6	18 tháng	- BH -UV- HG: mũi 4 - Sởi mũi 2

2. Ngoài lịch tiêm chủng trên còn có 3 loại vaccin cũng được đưa vào chương trình tiêm chủng mở rộng nhưng chỉ áp dụng ở những nơi có tỉ lệ mắc bệnh cao , đó là: Viêm não Nhật Bản B, Tả, Thương hàn.
3. Viêm gan B sơ sinh (*): Đề phòng lây truyền viêm gan B từ mẹ sang con, cần tiêm ngừa Viêm gan B sớm cho trẻ trong vòng 24 giờ sau sinh. Nếu trẻ không tiêm được liều viêm gan B trong vòng 24 giờ sau sinh thì cố gắng tiêm trong vòng 7 ngày đầu sau sinh.
4. Các từ viết tắt:
 - Viêm gan siêu vi B: VGB
 - Bạch hầu- Uốn ván- Ho gà: BH -UV- HG
 - Bại liệt:BL
 - Viêm màng não mủ và các nhiễm trùng do Hemophilus Influenzae type B: Hib

II. LỊCH TIÊM CHỦNG DỊCH VỤ

Bên cạnh lịch tiêm chủng quốc gia, thực tế tại Bệnh viện có sử dụng một số thuốc tiêm chủng dịch vụ. Cụ thể:

NGỪA BỆNH	TUỔI	LỊCH TIÊM
Viêm màng não mủ và các nhiễm trùng do Hib	Từ 2 tháng đến 5 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2 - 6 tháng: 3 liều liên tiếp cách nhau 1 đến 2 tháng, nhắc lại 1 liều lúc trẻ 16- 18 tháng. - Từ 6 - 12 tháng: 2 liều liên tiếp cách nhau 1 đến 2 tháng. 12 tháng sau liều 2 nhắc lại 1 liều. - Trẻ trên 12 tháng đến 5 tuổi: 1 liều duy nhất
Tiêu chảy do Rotavirus	Từ 6 tuần tuổi	<p>Tùy theo loại thuốc, trẻ sẽ được uống 2 hoặc 3 liều:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Rotarix: <ul style="list-style-type: none"> - Uống 2 liều, khoảng cách 2 liều ít nhất là 4 tuần - Tuổi: Từ 6 tuần tuổi đến 6 tháng tuổi (liều 2 phải hoàn tất ≤ 6 tháng tuổi) • Rotateq: <ul style="list-style-type: none"> - Uống 3 liều, khoảng cách giữa các liều ít nhất là 4 tuần - Tuổi: Từ 7,5 tuần tuổi đến 8 tháng tuổi (liều đầu tiên phải sử dụng ≤ 3 tháng tuổi)
Cúm	Từ 6 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: bắt đầu lúc trẻ 6 tháng tuổi - Lần 2: cách lần thứ nhất 4 tuần (áp dụng cho những trẻ tiêm lần 1 ≤ 8 tuổi) - Nhắc: 1 liều mỗi năm
Viêm não Nhật Bản B	Từ 12 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: bắt đầu lúc 12 tháng tuổi - Lần 2: cách lần 1 từ 1 đến 2 tuần - Lần 3: cách lần 1 một năm sau - Nhắc: 1 liều mỗi 3 năm
Thủy đậu (Trái rạ)	Từ 12 tháng	<p>Tùy theo loại thuốc, trẻ sẽ được tiêm 1 hoặc 2 liều:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Varilrix: tiêm 2 liều cách nhau 12 tuần • Okavax: tiêm 1 liều duy nhất

Viêm gan siêu vi A	Từ 12 tháng	Tiêm 2 liều cách nhau từ 6 đến 18 tháng
Sởi – Quai bị - Rubella	Từ 12 tháng	Tiêm 2 liều cách nhau từ 3 đến 6 năm
Viêm màng não do não mô cầu A+C	Từ 24 tháng	Tiêm 1 liều mỗi 3 năm
Thương hàn	Từ 24 tháng	Tiêm 1 liều mỗi 3 năm
Dại		Tiêm ngừa 5 mũi vào các ngày 0-3-7-14-21

B. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

I. Chống chỉ định chung cho các loại vaccin:

- Chống chỉ định vĩnh viễn:** Phản ứng dị ứng trầm trọng với thuốc chủng hoặc những thành phần của thuốc chủng (*ví dụ: sốc phản vệ*) sau liều tiêm ngừa trước.
- Chống chỉ định tạm thời:**
 - Trẻ đang sốt, nhất là đối với các vaccin thường gây sốt, co giật như thuốc chủng ho gà.
 - Các bệnh cấp tính trung bình và nặng .
 - Đang dùng kháng sinh.
 - Đang dùng liệu pháp ức chế miễn dịch dài hạn:
 - + Đối với steroid: liều Prednisone được xem là gây ức chế miễn dịch là 2mg/kg/ngày x 2 tuần.
 - + Đối với Immunoglobulin

II. Chống chỉ định riêng của một số loại vaccin:

Tên vaccin	Chống chỉ định	Thận trọng
Lao	Bệnh Hodgkin, các ung thư huyết học và khối u đặc, đang sử dụng Gammaglobulin (<i>cách tối thiểu: trước 2 tuần, sau 3-11 tháng</i>)	

<p>BH UV HG</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền sử dị ứng với vắc xin và các thành phần của vắc xin - Bệnh não trong 7 ngày sau tiêm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội chứng Guillain – Barré trong 6 tuần sau tiêm liều vắc xin có thành phần uốn ván trước đây. - Đối với DtaP: một trong những triệu chứng sau tiêm như: <ul style="list-style-type: none"> a. Sốt từ 40, 5 độ C trở lên trong 48 giờ; b. Khóc dai dẳng từ > 3 giờ trong 48 giờ c. Sốc trong vòng 48 giờ; co giật kèm sốt hoặc không trong 3 ngày. - Đối với DTaP/Tdap: rối loạn thần kinh không thường xuyên.
<p>Rotavirus</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Viêm dạ dày ruột hoặc rối loạn dạ dày ruột mãn tính vừa đến nặng - Tiền sử lồng ruột
<p>Cúm bất hoạt</p>	<p>Dị ứng với trứng</p>	<p>Tiền sử bị hội chứng Guillain – Barré trong vòng 6 tuần sau tiêm vắc xin cúm</p>
<p>Thủy đậu</p>	<p>Trẻ suy giảm miễn dịch do dùng steroid liều cao, bệnh bạch cầu, ung thư, ung thu hạch bạch huyết hoặc suy giảm miễn dịch.</p>	<p>Truyền máu, huyết tương và/hoặc globulin miễn dịch trong 11 tháng qua.</p>
<p>Sởi - Quai bị - Rubella (MMR)</p>	<p>Suy giảm miễn dịch nặng (như bướu máu và bướu đặc, suy giảm miễn dịch bẩm sinh, điều trị ức chế miễn dịch kéo dài, hoặc triệu chứng nhiễm HIV nặng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền máu, huyết tương, và / hoặc globulin miễn dịch trong 11 tháng qua. - Tiền sử giảm tiểu cầu và xuất huyết giảm tiểu cầu <p><u>Lưu ý:</u> MMR không có chống chỉ định đối với trường hợp vừa làm test IDR. Nếu thử IDR không cùng ngày với tiêm MMR, hãy hoãn thử IDR đến 4 – 6 tuần sau tiêm MMR.</p>

C. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LƯU Ý:

1. Phải tôn trọng **khoảng cách tối thiểu** giữa 2 lần tiêm.
2. Khoảng cách giữa các lần tiêm nếu dài hơn khoảng cách được khuyến cáo, sẽ làm chậm lại đáp ứng miễn dịch nhưng không làm giảm đáp ứng bảo vệ sau cùng.
3. Các trường hợp **không phải là chống chỉ định** tiêm ngừa :
 - Suy dinh dưỡng

- Sinh non, sinh nhỏ cân (*trừ trường hợp đối với thuốc chủng ngừa miễn dịch tế bào như BCG, phải dờ lại*).

BV Nhi đồng 2